

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG
(DAPHARCO)
Năm báo cáo : 2010

I. Lịch sử hoạt động của Công ty :

1. Những sự kiện quan trọng :

+ Thành lập Công ty : Công ty cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng tiền thân là Công ty Dược Đà Nẵng thành lập từ đầu năm 1984, sau khi Tp Đà Nẵng tách địa giới trực thuộc trung ương, sáp nhập thêm Công ty dược phẩm QNĐN (01/01/1998).

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần :

Cổ phần hoá từ DNNN của Công ty Dược Đà Nẵng theo quyết định 195/2004/QĐ-UB, ngày 08/12/2004 của UBND TP Đà Nẵng về việc “phê duyệt phương án cổ phần hoá chuyển Công ty Dược Đà Nẵng thành Công ty cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng”, Công ty CP hoạt động chính thức từ 01/4/2005.

+ Niêm yết : UPCoM - 24/6/2009

+ Đăng ký Công ty đại chúng theo luật Chứng khoán cuối năm 2007

2. Quá trình phát triển :

+ Ngành nghề kinh doanh : Kinh doanh- xuất nhập khẩu dược phẩm, dược liệu, hoá chất, trang thiết bị y tế - khoa học kỹ thuật, thực phẩm dinh dưỡng và phòng bệnh, vắc xin và chế phẩm sinh học; Sản xuất dược phẩm; Chuyển giao công nghệ và dịch vụ kỹ thuật y tế - khoa học kỹ thuật; Kinh doanh các loại thiết bị văn phòng, thiết bị viễn thông.

+ Tình hình hoạt động :

- Các chỉ tiêu cơ bản về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, thu nhập người lao động đều vượt so với kế hoạch,

- Thực hiện tốt việc nộp ngân sách nhà nước bao gồm các loại thuế nhập khẩu, thuế nội địa và các khoản liên quan đến chế độ người lao động. đảm bảo 100% người lao động có việc làm, thu nhập người lao động tăng 18,76% so với năm 2009.

- Cung ứng kịp thời đầy đủ thuốc, VTYT cho nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân Tp Đà Nẵng và một phần khu vực miền Trung,

- Góp phần tích cực trong việc kiềm hãm tăng giá thuốc theo chỉ đạo của Ngành và của Nhà nước, đảm bảo nhu cầu thuốc cho các cơ sở khám chữa bệnh Tp Đà Nẵng và khu vực miền Trung theo giá trúng thầu.

- Tiếp tục đầu tư cho 53 CBCNV theo học lớp Dược sĩ đại học chuyên tu, đảm bảo nguồn DSDH phục vụ nhu cầu “thực hành tốt Nhà thuốc” GDP, GPP - theo qui định của Ngành.

3. Định hướng phát triển :

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :

- Xây dựng Dapharco trở thành nhà phân phối chuyên nghiệp - Xây dựng thương hiệu theo kênh phân phối,

- Chi phối thị trường về Dược - Thiết bị y tế khu vực miền Trung, Tây nguyên.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

- Tiếp tục sắp xếp lại hệ thống phân phối bán lẻ và bán sỉ, đảm bảo xây dựng tất cả các Nhà thuốc, Trung tâm đạt tiêu chuẩn GPP và GPP theo qui định của Bộ Y tế.

- Tạo nguồn hàng phân phối lợi nhuận cao bằng các hình thức: Đặt gia công, Liên kết bao tiêu, Khai thác hàng độc quyền trong và ngoài nước.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống phân phối theo hướng chuyên nghiệp

- Phát triển dịch vụ kho bãi, giao nhận, vận chuyển.

- Phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ

- Chuyển giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị :

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm :

- Khắc phục có hiệu quả ảnh hưởng lớn từ việc tăng lãi suất tiền vay và tăng tỉ giá hối đoái đồng USD liên tục từ đầu năm và đặc biệt là những tháng cuối năm, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu cơ bản của Nghị quyết ĐHĐCĐ 2010 đã đề ra,

2. Tình hình thực hiện :

- Tổng DT thuần : 1.549,98 tỉ đồng - tăng 29,17% so KH 2010, tăng 30,75% so 2009

- LN trước thuế : 12,20 tỉ đồng - tăng 01,69% so KH 2010, tăng 17,36% so 2009

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm :

- Phân phối 53 SP tự doanh và độc quyền- tăng 08 SP so 2009,

III. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc :

1. Báo cáo tình hình tài chính :

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán :

* Khả năng sinh lời :

- Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản : 2,01%

- Tỷ suất LN sau thuế/DT thuần : 0,59 %

- Tỷ suất LN sau thuế/NV chủ sở hữu : 15,62%

* Đảm bảo các chỉ tiêu thanh toán nhanh và thanh toán hiện hành

- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh : Nhìn chung so sánh với đơn vị phân phối được cả nước thì tình hình tài chính, kết quả kinh doanh trong năm của Công ty là ở mức bình quân, có phát triển so với năm trước, chấp nhận được và có khả năng phát triển.

- Phân tích những biến động : Nhìn chung trong năm 2010 không có những biến động lớn về tình hình hoạt động, các chỉ tiêu cơ bản đều tăng trưởng, mặc dù bị ảnh hưởng không ít của khủng hoảng kinh tế tài chính thế giới, tình hình lạm phát trong nước, Đặc biệt là tình hình bất lợi về lãi suất tiền vay và tỉ giá ngoại tệ, nhưng Công ty vẫn đảm bảo mức tăng trưởng cao hơn so với nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2010.

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 /2010 :

* Tổng tài sản : 456.229.314.960 đ

* Tổng nguồn vốn chủ sở hữu : 58.630.437.657 đ

* Tổng cổ phần thưởng : 2.800.000 cp

- Những thay đổi về vốn cổ đông :

Tổng số cổ phần chuyển nhượng của cổ đông nhỏ : Giao dịch UPCoM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đang chốt sổ để thực hiện quyền.

* Mệnh giá cp : 10.000đ/cp

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại :

* Cổ phiếu thưởng : 2.800.000 cp

* Cổ phiếu khác : Không

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại : Không

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại :

* Cổ phiếu thưởng : 2.800.000 cp

* Cổ phiếu khác : Không

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại : Không

- Cổ tức : Dự kiến 20%/ Vốn ĐL

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây :

- Tình hình chung về quản lý, cơ cấu, ngành nghề ổn định và phát triển,

- Các chỉ tiêu cơ bản về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, thu nhập người lao động đều vượt so với kế hoạch và luôn cao hơn năm trước,

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được :

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :

+ Luôn có chính sách và quyết định kịp thời nhằm tăng cường hiệu quả KD, tiết kiệm chi phí,

+ Xây dựng các Hiệu thuốc đạt các tiêu chuẩn GDP, GPP theo lộ trình của Bộ y tế.

- Các biện pháp kiểm soát :

+ Tiến hành kiểm soát nội bộ tại 06 Chi nhánh, Hiệu thuốc nhằm phát hiện sai sót kịp thời uốn nắn hoạt động,

+ Ban hành các qui chế hoạt động của HĐQT, BKS, của ban Tổng giám đốc, thực hiện phân công cụ thể nhiệm vụ từng thành viên ban Tổng Giám đốc.

+ Các hội đồng tham mưu trực thuộc Tổng GD (Kế hoạch doanh thu; Định mức chi phí; Kiểm soát giá; Xác định trị giá hàng tồn kho kiểm kê; Đầu tư XD CB, sửa chữa lớn; Quản lý chất lượng thuốc...) hoạt động có hiệu quả đã giúp Công ty hạn chế được rủi ro, tiết kiệm chi phí, đảm bảo chất lượng thuốc phục vụ và hoàn thành các chỉ tiêu theo nghị quyết của ĐHĐCĐ 2010.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai : KH trung và dài hạn (mục I/3)

IV. Báo cáo tài chính :

Báo cáo tài chính đã được soát xét 6 tháng và kiểm toán cuối năm theo qui định của pháp luật về kế toán và luật chứng khoán hiện hành : (kèm theo BCTC kiểm toán đã thực hiện công bố thông tin)

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán :

1. Kiểm toán độc lập :

- Đơn vị kiểm toán độc lập : Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam - CN tại Đà Nẵng .

- Ý kiến của kiểm toán độc lập : “Theo ý kiến chúng tôi, xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.”

- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý) : Không

2. Kiểm toán nội bộ :

- Ý kiến của kiểm toán nội bộ : Không

- Các nhận xét đặc biệt : Không

VI. Các công ty có liên quan :

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của tổ chức, công ty : Không
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần do tổ chức, công ty nắm giữ : Không
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan : Sở hữu 30.000 cp của Công ty CP dược Danapha .
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan : Công ty CP dược Danapha là đối tác chiến lược của Công ty hoạt động có hiệu quả.

VII. Tổ chức và nhân sự :

- Cơ cấu tổ chức của công ty : (kèm theo)
- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành :

1. PHAN THỈNH - Đại diện 1.020.000cp của Tổng CTĐT & KD vốn NN

Chức vụ công tác hiện nay : CT HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 20/8/1945

Địa chỉ thường trú : 137 Nguyễn Văn Linh, quận Thanh Khê, Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn : Dược sĩ TH, Cử nhân kinh tế

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Cam kết nắm giữ : 9.210 cp

Tỉ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân : 0,325%

Tỉ lệ sở hữu người liên quan : Trần Thị Minh Hà (vợ) 5.370cp - 0,205 %

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

2. TÓNG VIẾT PHẢI

Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 05/10/1959

Địa chỉ thường trú : 27 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Đại học, Cao cấp chính trị

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Cam kết nắm giữ : 7.280 cp

Tỉ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân : 0,26%

Tỉ lệ sở hữu người liên quan : Phan Thị Thuỳ Linh (vợ) 7.660 cp - 0,27%

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

4. NGUYỄN HỮU CÔNG

Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng giám đốc - Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh : 21/10/1961

Địa chỉ thường trú : 91 Trần Phú , quận Hải Châu, Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Cao cấp chính trị, chứng chỉ giám đốc tài chính

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Cam kết nắm giữ : 6.010 cp

Ti lệ sở hữu chứng khoán của bản thân : 0,215%

Ti lệ sở hữu người liên quan : Lê Thị Liên (vợ) : 1.220 cp- 0,04%

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

- Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm : Không

- Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc : Ban Tổng Giám đốc hưởng lương, thưởng theo hệ số lương qui định của Công ty - Do hội đồng lương Công ty tham mưu hàng năm, trên cơ sở tổng quỹ lương KH trong năm.

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động :

* Số lượng CBCNV : 502

* Chính sách đối với người lao động :

+ Thời gian làm việc : 8giờ/ ngày, 5,5 ngày/tuần. Làm thêm giờ thì thực hiện theo qui định của Bộ luật lao động,

+ Thời gian nghỉ lễ, tết : Theo qui định của Nhà nước,

+ Lương hưởng theo hệ số công việc, doanh thu và kết quả kinh doanh,

+ Thực hiện nâng bậc lương theo đúng qui định của Nhà nước 2lần/năm

+ Lương làm thêm giờ tính hệ số theo qui định của Bộ luật lao động . Thu nhập b/q LĐ : 4,045 triệu đồng - tăng 18,76% so 2009,

+ Trích và nộp đủ, đúng hạn BHXH, BHYT, BHTN và KPCĐ theo đúng qui định cho toàn bộ CNV Công ty,

+ Trích và chi các quỹ Phúc lợi, khen thưởng theo quyết định của ĐHĐCĐ,

+ Giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ đối với người lao động như chấm dứt HĐLĐ, nghỉ hưu...

+ Điều kiện và môi trường làm việc ngày càng tốt hơn,

+ Tổ chức Hội nghị người lao động theo đúng nội dung và thời gian qui định của Nhà nước.

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng :

+ Thay đổi thành viên HĐQT : ĐHĐCĐ thường niên 2010 (29/4/2010) bầu lại HĐQT gồm 07 thành viên :

1. Phan Thịnh

2. Tống Viết Phải

3. Võ Văn Chín

4. Nguyễn Hữu Công

5. Trần Nhân Triết

6. Đặng Văn Nam

7. Trần Thị Đào

Trong đó : 02 thành viên độc lập không điều hành :

1. Võ Văn Chín

2. Trần Thị Đào

+ *Thay đổi Ban Tổng Giám đốc : Nghị quyết HĐQT (29/4/2010)*

Ông Võ Văn Chín thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hữu Công giữ chức Phó TGD kiêm Kế toán trưởng

+ *Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát : ĐHĐCĐ thường niên 2010 (29/4/2010) bầu lại Ban kiểm soát gồm 03 thành viên:*

1. Nguyễn Ngọc Hồ

2. Phan Thị Ngọc Lai

3. Nguyễn Hữu Thoại

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát :

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát :

Hội đồng quản trị : Gồm 07 thành viên

1. Phan Thịnh Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc

2. Tống Viết Phải Phó CT , Phó TGD

3. Võ Văn Chín UV (độc lập không điều hành)

4. Nguyễn Hữu Công UV ,Phó TGD kiêm Kế toán trưởng

5. Trần Nhân Triết UV, Trưởng phòng KDXNK

6. Đặng Văn Nam UV, GD Chi nhánh tại Hà Nội

7. Trần Thị Đào UV, CT HĐQT kiêm Tổng GD Công ty CP

Dược Phẩm IMEXPHARM (độc lập không điều hành)

Tóm tắt lý lịch TV HĐQT :

* Các TV : Phan Thịnh, Tống Viết Phải, Nguyễn Hữu Công đã nêu tại phần tóm tắt lý lịch ban điều hành,

* 04 TV còn lại :

1. VÕ VĂN CHÍN

Chức vụ công tác hiện nay : UV HĐQT độc lập không điều hành

Ngày tháng năm sinh : 15/4/1952

Địa chỉ thường trú : 57 Duy Tân, quận Hải Châu, Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Đại học, Cử nhân chính trị

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Cam kết nắm giữ : 8.630 cp

Tỉ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân : 0,308%

Tỉ lệ sở hữu người liên quan : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

2. TRẦN NHÂN TRIẾT

Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng phòng KD-XNK

Ngày tháng năm sinh : 08/11/1958

Địa chỉ thường trú : 21 Hàm Nghi, quận Thanh Khê, Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn : Dược sĩ đại học, Cao cấp chính trị

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Cam kết nắm giữ : 7.050 cp

Tỉ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân : 0,25%

Tỉ lệ sở hữu người liên quan : Nguyễn Thị Hoài Phương (vợ) 2.270 cp - 0,08%

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

3. ĐẶNG VĂN NAM

Chức vụ công tác hiện nay : Giám đốc Chi nhánh tại Hà Nội

Ngày tháng năm sinh : 03/11/1957

Địa chỉ thường trú : Phường Hoà Thọ, quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn : Dược sĩ đại học, Cao cấp chính trị

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Cam kết nắm giữ : 8.130 cp

Tỉ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân : 0,29%

Tỉ lệ sở hữu người liên quan : Nguyễn Thị Thuận (vợ) 3.370 cp - 0,12 %

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

4. TRẦN THỊ ĐÀO

Chức vụ công tác hiện nay : CT HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP
Dược phẩm IMEXPHARM

Ngày tháng năm sinh : 01/05/1952

Địa chỉ thường trú : 05 Trương Định, Phường 1, Tp Cao Lãnh, Đồng Tháp

Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Đại học

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Cam kết nắm giữ : Không

Ti lệ sở hữu chứng khoán của bản thân : Không

Ti lệ sở hữu người liên quan : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Ban Kiểm soát : gồm 03 thành viên

1. Nguyễn Ngọc Hồ Trưởng ban

2. Phan Thị Ngọc Lai UV

3. Nguyễn Hữu Thoại UV

* Tóm tắt lý lịch thành viên BKS

1. NGUYỄN NGỌC HỒ

Ngày tháng năm sinh : 10/12/1963

Địa chỉ thường trú : Tổ 38, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn : Cử nhân KT, Cao cấp chính trị

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Cam kết nắm giữ : 3.400 cp

Ti lệ sở hữu chứng khoán của bản thân : 0,12 %

Ti lệ sở hữu người liên quan : Nguyễn Thị Thanh Thủy 5.690 cp - 0,20%

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

2. PHAN THỊ NGỌC LAI

Ngày tháng năm sinh : 21/05/1970

Địa chỉ thường trú : 104 Tô Hiến Thành, Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Cam kết nắm giữ : 1.220 cp

Ti lệ sở hữu chứng khoán của bản thân : 0,043%

Ti lệ sở hữu người liên quan : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

3. NGUYỄN HỮU THOẠI

Ngày tháng năm sinh : 01/01/1963

Địa chỉ thường trú : K52/14 Nguyễn Thành Hãn, quận Hải Châu, Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn : Dược sĩ đại học, Cao cấp chính trị

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Cam kết nắm giữ : 2.790cp

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân : 0,10%

Tỷ lệ sở hữu người liên quan : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

- Hoạt động của HĐQT : HĐQT hoạt động theo Điều lệ Công ty, dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2011 ngày 27/4/2011, Triển khai tổ chức thực hiện tốt các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ 2010 và kế hoạch trung hạn của Công ty.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành : Không

- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT : Không thành lập các tiểu ban mà phân công từng thành viên HĐQT tùy theo chức năng và nghiệp vụ.

- Hoạt động của Ban kiểm soát : Ban KS hoạt động theo luật DN và Điều lệ Công ty, hàng năm có báo cáo đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính và có những kiến nghị liên quan đến chức năng, nhiệm vụ kịp thời, thường xuyên với Ban Tổng GD, HĐQT và ĐHĐCĐ.

- Kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty :

+ Tiếp tục tiến hành kiểm soát nội bộ tất cả các bộ phận trực thuộc 3 tháng/lần,

+ Tăng cường biện pháp kiểm soát, tiết kiệm, cắt giảm chi phí,

+ Đào tạo nâng cao khả năng quản trị của CB là TV HĐQT, BKS và cán bộ chủ chốt của Công ty.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT thành viên Ban kiểm soát :

+ Tổng số Thành viên HĐQT và BKS là 10 người, Tổng thù lao năm 2010 là 457.863.335 đ - Bình quân : 3.815.528 đ/người/tháng.

+ Tất cả các TV HĐQT và BKS không có khoản lợi ích liên quan nào khác ngoài tiền lương và thù lao nêu trên.

- Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, chứng chỉ Giám đốc điều hành, Giám đốc Tài chính, Giám đốc nhân sự : 10 người.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT : (kèm theo - không thay đổi tỷ lệ nắm giữ)

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác

của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên : Không

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

STT	Phân loại CĐ	Số CP	Tỉ lệ (%)	Ghi chú
1	CĐ Nhà nước	1.020.000	36,43	Ô. Phan Thịnh CTHĐQT kiêm TGD đại diện SCIC
2	CĐ Chiến lược	581.000	20,75	03 CĐ
3	CĐ CBCNV và CNV đã nghỉ chế độ	1.199.000	42,82	588 CĐ
Cộng		2.800.000	100,00	

2.1. Cổ đông trong nước :

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn trong nước : DSCĐ do TTLKCK chốt này 28/3/2011

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn : (kèm theo)

2.2. Cổ đông nước ngoài : 01 người - 500cp - 0,18%

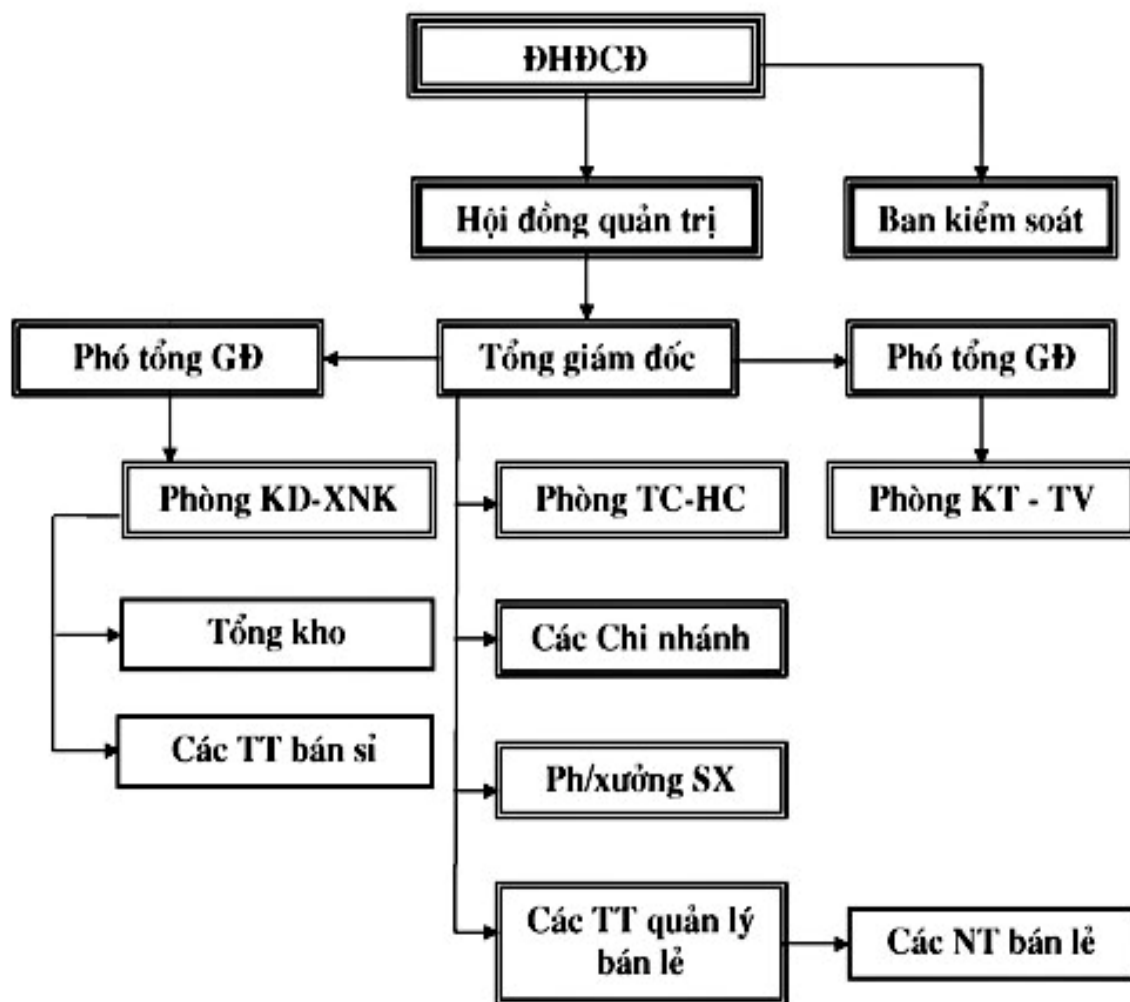
Đà Nẵng, ngày 14 tháng 4 năm 2010

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Thịnh

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY

(Kèm theo báo cáo thường niên 2010)



TỈ LỆ CP SỞ HỮU VÀ THAY ĐỔI TỈ LỆ NĂM GIỮ CP CỦA HĐQT NĂM 2010
(Kèm theo báo cáo thường niên 2010)

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	CP SH 01/01/2010	Tỉ lệ (%)	CP sở hữu 31/12/2010	Tỉ lệ (%)	Ghi chú
1	Phan Thịnh	Chủ tịch	9.210	0,33	9.210	0,33	Đại diện 1.020.000CP của TCTĐT & KD vốn NN
2	Tống Việt Phải	Phó CT	7.280	0,26	7.280	0,26	
3	Võ Văn Chín	Ủy viên	8.630	0,31	8.630	0,31	
4	Nguyễn Hữu Công	Ủy viên	6.010	0,21	6.010	0,21	
5	Đặng Văn Nam	Ủy viên	8.130	0,29	8.130	0,29	
6	Trần Nhân Triết	Ủy viên	7.050	0,25	7.050	0,25	
7	Trần Thị Đào	Ủy viên	0	0	0	0	

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN
(Kèm theo báo cáo thường niên 2010)

Số TT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Ngành nghề KD	Số CP sở hữu	Tỉ lệ CP / Tổng CP Công ty	Ghi chú
1	Tổng Cty ĐT và KD vốn NN	06 Phan Huy Chú, Hoàn Kiếm, Hà Nội	KD vốn NN	1.020.000	36,43	CD NN
2	Công ty CP Dược phẩm Imexpharm	04 đường 30/4, Cao Lãnh, Đồng Tháp	Sản xuất Dược	300.000	10,71	CD CL
3	Công ty CP Dược Danapha	253 Đông sĩ Thanh Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng	Sản xuất Dược	200.000	7,14	CD CL
	Tổng cộng			1.520.000	54,29	